

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
HYDRO POWER JOINT STOCK
COMPANY - POWER NO.3

Số: 571-VB/PC3HP.Co-NV
No.: 571-VB/ PC3HP.Co-NV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 06 năm 2026
Lam Dong, June 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/
Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Đắc Wil, tỉnh Lâm Đồng / *Nha Den Village, Dak Wil Commune, Lam Dong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: *thuydiendl3@gmail.com*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*: (Bản tiếng Việt và bản tiếng Anh/
Vietnamese version and English version)

- Nghị quyết số 35- NQ/PC3HP.Co-ĐHCD, ngày 30/06/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

- *Resolution No.35- NQ/PC3HP.Co-ĐHCD, dated June 30, 2026, of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3;*

- Biên bản số 34- BB/PC3HP.Co-ĐHCD, ngày 30/06/2026 của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

- *Minutes No.34 - BB/PC3HP.Co-ĐHCD dated June 30, 2026, of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3;*

- Các Báo cáo đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua;

- *Reports approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **30/06/2026** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website on 30/06/2026, as in the link: http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify*



that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết đính kèm;
- Resolution attached. *Handwritten signature*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Thanh Vương



**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Biên bản họp số 34 - BB/PC3HP.Co-ĐHCD ngày 30/06/2026 của ĐHCD thường niên năm 2026;

Ngày 30/06/2026, tại Hội trường Victoria 3, Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, phường Buon Ma Thuot, tỉnh Đăk Lăk.

Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 được tổ chức với sự tham gia của 67 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: 5.134.317 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 54,05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên - năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

ĐHCD thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, ký ngày 16 tháng 03 năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng năm 2026.

Điều 4. Thông qua báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026.

Điều 5. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

5.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH năm 2025 so với KH 2025
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.300.000	86.261.492	114,56
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.300.000</i>	<i>86.261.492</i>	<i>114,56</i>
II	Tổng doanh thu	đồng	97.844.659.600	106.097.998.286	108,44
1	Doanh thu SXKD:	đồng	94.364.659.600	102.656.163.320	108,79
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>94.364.659.600</i>	<i>102.656.163.320</i>	<i>108,79</i>
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.097</i>	<i>1.058</i>	<i>96,44</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.480.000.000	3.441.834.966	98,90
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-
III	Tổng chi phí	đồng	41.653.315.600	44.580.043.817	107,03
1	Giá vốn hàng bán	đồng	35.097.282.600	35.351.989.084	100,73
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.556.033.000	9.228.054.733	140,76
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	56.191.344.000	61.350.376.249	109,18
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	56.191.344.000	61.350.376.249	109,18
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>52.711.344.000</i>	<i>58.076.119.503</i>	<i>110,18</i>
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>3.480.000.000</i>	<i>3.274.256.746</i>	<i>94,09</i>
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-
V	Thuế TNDN	đồng	11.238.268.600	12.404.231.353	110,37
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	44.953.075.000	48.946.144.896	108,88
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	39,64	43,87	110,69
VIII	Cổ tức	%	44,00	47,11	107,07

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	(I1)+(I2)	49.309.072.413	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN		48.946.144.896	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước		362.927.517	
II	Phương án phân phối lợi nhuận		49.309.072.413	
1	Quỹ Đầu tư phát triển		-	
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi (Trích bằng 03 tháng lương, thù lao thực hiện)		4.417.442.418	
3	Cổ tức		44.650.000.000	
	<i>(Cổ tức đã tạm ứng năm 2025)</i>			
	<i>Đợt 1 năm 2025 (20%)</i>		<i>19.000.000.000</i>	
	<i>Đợt 2 năm 2025 (12%)</i>		<i>11.400.000.000</i>	
	<i>Còn lại năm 2025 (15%)</i>		<i>14.250.000.000</i>	Cổ tức còn lại 2025 sẽ chi trả trong năm 2026: 15%
4	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	(I-II.1-II.2-II.3-II.4)	241.629.995	

Cổ tức được chi trả bằng tiền.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 ủy quyền cho HĐQT Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2025 chưa chi cho cổ đông của công ty, tương ứng với tỷ lệ là **15,00%** (tương ứng với số tiền: **14.250.000.000** đồng - Mười bốn tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Điều 6. Thông qua Kế hoạch Tài chính - Sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2026:

6.1. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH năm 2026 so với KH 2025	Ghi chú
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.760.000	75.300.000	100,61	Phụ lục I
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.760.000</i>	<i>75.300.000</i>	<i>100,61</i>	
II	Tổng doanh thu	đồng	98.313.995.000	97.844.659.600	100,48	
1	Doanh thu SXKD:	đồng	94.843.995.000	94.364.659.600	100,51	
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>94.843.995.000</i>	<i>94.364.659.600</i>	<i>100,51</i>	
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.081</i>	<i>1.098</i>	<i>98,45</i>	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH năm 2026 so với KH 2025	Ghi chú
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.470.000.000	3.480.000.000	99,71	
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-	
III	Tổng chi phí	đồng	43.353.703.000	41.653.315.600	104,08	Phụ lục II
1	Giá vốn hàng bán	đồng	36.849.588.000	35.097.282.600	104,99	
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	6.504.115.000	6.556.033.000	99,21	
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-	
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	54.960.292.000	56.191.344.000	97,81	
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	54.960.292.000	56.191.344.000	97,81	
1.1	Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)	đồng	51.490.292.000	52.711.344.000	97,68	
1.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	đồng	3.470.000.000	3.480.000.000	99,71	
1.3	Lợi nhuận khác	đồng	-	-	-	
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-	
V	Thuế TNDN	đồng	10.992.058.000	11.238.269.000	97,81	
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	43.968.234.000	44.953.075.000	97,81	
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	40,08	39,64	101,11	
VIII	Cổ tức	%	43,00	44,00	97,73	

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Không quá 3 tháng lương bình quân.
- Tỷ lệ chia cổ tức: **43,00 %**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, lựa chọn thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2026 cho cổ đông công ty.

Điều 7. Thông qua mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2025 và Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2026:

7.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và người quản lý năm 2025:

Thông nhất thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý công ty trong năm 2025 chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) thực hiện năm 2025	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.359.360.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	67.200.000	806.400.000
2	Thành viên HĐQT (TL)	4	11.520.000	552.960.000
II	Ban Kiểm soát	3		564.480.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L) (Làm việc 03 tháng)	1	60.000.000	180.000.000
2	Trưởng BKS (TL) (Làm việc 09 tháng)	1	12.000.000	108.000.000
3	Kiểm soát viên (TL)	2	11.520.000	276.480.000
III	Giám đốc (L)	1	62.400.000	748.800.000
	Tổng cộng			2.672.640.000

7.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2026:

Thông nhất thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2026 chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) Kế hoạch năm 2026	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.132.800.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	56.000.000	672.000.000
2	Thành viên HĐQT (TL)	4	9.600.000	460.800.000
II	Ban Kiểm soát	3		350.400.000
1	Trưởng BKS (TL)	1	10.000.000	120.000.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	9.600.000	230.400.000
III	Giám đốc (L)		52.000.000	624.000.000
	Tổng cộng			2.107.200.000

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty sẽ thực hiện quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý công ty năm 2026 vận dụng quy định tại Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ; Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Điều 8. Thông qua thực hiện đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ năm 2025 và kế hoạch ĐTXD năm 2026.

8.1. Thực hiện đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH/KH
	<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>(2)/(1)</i>
I	Trả nợ gốc vay (nếu có)	-	-	
II	Đầu tư xây dựng	4.100.000.000	3.872.637.400	94,45
1	Công trình: Xây dựng nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân Nhà máy Thủy điện Drây H'Linh 2. * Quy mô: - Phần xây dựng nhà cấp 4: 300m ² ; - Đường nội bộ và sân bê tông: 480m ² ; - Trang bị đầy đủ thiết bị và nội thất phòng nghỉ, phòng bếp và nhà ăn ca.	4.100.000.000	3.872.637.400	94,45
III	Mua sắm tài sản cố định phục vụ SXKD	-	-	-
IV	Khác	778.255.200	754.907.544	97,00
1	Hạng mục: Trạm xử lý nước thải, lọc dầu công suất 20m ³ /ngày.đêm và nước thải sinh hoạt công suất 3m ³ /ngày.đêm Thuộc công trình: Cấp giấy phép môi trường cho NMTĐ Drây H'Linh 2	778.255.200	754.907.544	97,00
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	4.878.255.200	4.627.544.944	94,86

8.2. Kế hoạch ĐTXD và mua sắm TSCĐ năm 2026:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2026
I	Trả nợ gốc vay (nếu có)	0
II	Đầu tư xây dựng	867.457.000
1	Công trình: Nâng cấp, cải tạo sân NMTĐ Drây H'Linh 2	867.457.000

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2026
III	Mua sắm tài sản cố định phục vụ SXKD	2.375.800.000
1	Mua sắm, thay thế Máy cắt chân không 40,5kV ngoài trời	630.600.000
2	Mua sắm, thay thế máy cắt 0,4kV - 630A	85.000.000
3	Mua sắm, thay thế bơm dầu áp lực số 2 tổ máy H1 và số 1 tổ máy H2 NMTĐ Đrây H'Linh 2	1.360.200.000
4	Mua sắm và thay thế van giảm áp DN150 loại SL200X	100.000.000
5	Mua sắm và thay thế bộ nạp ác quy NMTĐ Đrây H'Linh 2	125.000.000
6	Máy chà sàn đẩy tay	40.000.000
7	Máy đo điện trở tiếp xúc	35.000.000
IV	Khác (IV.1+IV.2)	5.685.604.000
IV.1	Công trình đã phê duyệt năm 2025 chuyển tiếp thực hiện năm 2026	2.156.661.000
1	Nâng cấp hệ thống điều tốc tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2	2.156.661.000
IV.2	Các Công trình đề xuất phê duyệt thực hiện năm 2026	3.528.943.000
1	Nâng cấp, cải tạo hệ thống báo cháy tự động NMTĐ Đrây H'Linh 2	565.585.000
2	Nâng cấp hệ thống PLC điều khiển tự động và hệ thống giám sát, đo lường nhiệt độ tổ máy H2 NMTĐ Đrây H'Linh 2	1.107.800.000
3	Nâng cấp hệ thống role bảo vệ khối Máy phát - Máy biến áp tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2	1.413.358.000
4	Nâng cấp hệ thống đo đếm điện năng NMTĐ Đrây H'Linh 2	442.200.000
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	8.928.861.000

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2026.

Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau phù hợp để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC;
3. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam.

Điều 10. Thông qua việc thực hiện giao dịch với bên có liên quan.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty;

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua giao dịch bán điện thương phẩm trong năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011 với giá bán điện theo quy định về biểu giá chi phí tránh được năm 2026 theo Quyết định số 392/QĐ-BCT ngày 06/03/2026 của Bộ Công thương.

Điều 11. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 đối với ông Lưu Văn Thuận – Chủ tịch HĐQT.

Điều 12. Bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2026 - 2031:

Thông qua danh sách các ứng cử viên tham gia bầu cử làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Xếp theo thứ tự ABC):

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Vương	

Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2026- 2031 như sau:

(Xếp theo thứ tự tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Họ và tên	Kết quả bầu cử			
		Số phiếu bầu	Số cổ phần	Tỷ lệ	Kết quả
1	Nguyễn Thanh Vương	79	5.062.199	100,00%	Trúng cử

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3 thông qua toàn văn tại cuộc họp thường niên năm 2026.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 30/06/2026.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCKTPHCM; (để CBTT)
- Trung tâm Lưu ký CK;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Website: www.pc3hp.com.vn;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lưu Văn Thuận